BẢNG BÁO GIÁ

CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI-SẢN XUẤT-DỊCH VỤ GIA THỊNH PHÁT
22 Đất Thánh Phường 6 Quận Tân Bình Tp. Hồ Chí Minh
website: www.gtp.com.vn Email: info@gtp.com.vn
Facebook: Nguyên liệu trà sữa GTP Zalo: 0917401179

Từ ngày: 15.05.2018
Phone: 028.62924934-35-36
Fax: 028.62924937
Hotline: 0915 431179

Hàng Hóa	Barcode	Qui cách	Giá (Chưa VAT)
Nhóm sữa			
Bột sữa V83	8938502544109	(5kg/bao*5)/bao lớn	370,000
	8938502544994	(1kg/bao*20)/thùng	75,000
Bột sữa V73	8938502544611	(5kg/bao*5)/bao lớn	325,000
	8938502544192	(1kg/bao*20)/thùng	68,000
Bột sữa Chocolate GTP cao cấp	8938502544062	(1kg/bao*20)/thùng	160,000
Bột sữa Khoai môn GTP cao cấp	8938502544048	(1kg/bao*20)/thùng	160,000
Bột sữa Matcha GTP cao cấp (Nhật)	8938502544055	(1kg/bao*20)/thùng	160,000
Nhóm trà			
Hồng trà khô GTP thượng hạng	8938502544635	3kg/bao	305,000
	8938502544642	1kg/bao	110,000
Hồng trà khô GTP cao cấp	8938502544130	3kg/bao	245,000
	8938502544505	1kg/bao	90,000
Trà lài	8938502544659	3kg/bao	455,000
	8938502544666	1kg/bao	160,000
Trà xanh đặc biệt - Truyền Thống	8936126350304	500g/bao	68,000
Trà xanh đặc biệt - Hương Sen	8936126350397	500g/bao	68,000
Trà xanh đặc biệt - Hương Lài	8936126350328	500g/bao	68,000
Trà xanh đặc biệt - Hương Hoa Hồng	8936126350410	500g/bao	68,000
Trà Matcha Nhật nguyên chất	8938502544123	1kg/bao	1,200,000
Trà đen - 999	8938502544147	1kg/bao	120,000
Trà Xanh Oolong	8936126350250	1kg/bao	160,000
Nhóm siro - syrup			
Siro Dâu GTP	8938502544208	(1.9L/chai*6)/thùng	120,000
	8938502544314	(930ml/chai*12)/thùng	65,000
	8936126350014	(775ml/chai*12)/thùng	51,000
Siro Vải GTP	8938502544260	(1.9L/chai*6)/thùng	115,000
	8938502544345	(930ml/chai*12)/thùng	62,000
	8936126350106	(775ml/chai*12)/thùng	51,000
Siro Trái cây tổng hợp GTP	8938502544284	(1.9L/chai*6)/thùng	115,000
	8938502544376	(930ml/chai*12)/thùng	62,000
	8936126350052	(775ml/chai*12)/thùng	51,000
Siro Dưa lưới GTP	8938502544383	(1.9L/chai*6)/thùng	115,000
	8938502544468	(930ml/chai*12)/thùng	62,000
	8936126350069	(775ml/chai*12)/thùng	51,000
Siro Chanh dây GTP	8938502544277	(1.9L/chai*6)/thùng	115,000
	8938502544369	(930ml/chai*12)/thùng	62,000
	8936126350076	(775ml/chai*12)/thùng	51,000
Siro Nho GTP	8938502544253	(1.9L/chai*6)/thùng	115,000
	8938502544291	(930ml/chai*12)/thùng	62,000
	8936126350113	(775ml/chai*12)/thùng	51,000

Hàng Hóa	Barcode	Qui cách	Giá (Chưa VAT)
Siro Bạc hà GTP	8938502544222	(1.9L/chai*6)/thùng	115,000
	8938502544321	(930ml/chai*12)/thùng	62,000
	8936126350021	(775ml/chai*12)/thùng	51,000
Siro Kiwi GTP	8938502544215	(1.9L/chai*6)/thùng	115,000
	8938502544307	(930ml/chai*12)/thùng	62,000
	8936126350038	(775ml/chai*12)/thùng	51,000
Siro Táo xanh GTP	8938502544239	(1.9L/chai*6)/thùng	115,000
	8938502544338	(930ml/chai*12)/thùng	62,000
	8936126350045	(775ml/chai*12)/thùng	51,000
Siro Chocolate GTP	8938502544154	(1.9L/chai*6)/thùng	120,000
	8938502544710	(930ml/chai*12)/thùng	65,000
	8936126350120	(775ml/chai*12)/thùng	51,000
Siro Khoai môn GTP	8938502544161	(1.9L/chai*6)/thùng	115,000
	8938502544178	(930ml/chai*12)/thùng	62,000
	8936126350137	(775ml/chai*12)/thùng	51,000
Siro Phúc bồn tử GTP	8938502544390	(1.9L/chai*6)/thùng	115,000
	8938502544437	(930ml/chai*12)/thùng	62,000
	8936126350144	(775ml/chai*12)/thùng	51,000
Siro Cam GTP	8938502544536	(1.9L/chai*6)/thùng	115,000
	8938502544895	(930ml/chai*12)/thùng	62,000
	8936126350090	(775ml/chai*12)/thùng	51,000
Siro Đào GTP	8938502544246	(1.9L/chai*6)/thùng	115,000
	8938502544352	(930ml/chai*12)/thùng	62,000
	8936126350083	(775ml/chai*12)/thùng	51,000
Siro Việt Quất GTP	8938502544925	(1.9L/chai*6)/thùng	115,000
	8938502544918	(930ml/chai*12)/thùng	62,000
	8936126350151	(775ml/chai*12)/thùng	51,000
Siro Caramel	8938502544703	(930ml/chai*12)/thùng	115,000
Siro Blue Curacao	8938502544888	(930ml/chai*12)/thùng	115,000
Sirô Trà xanh	8936126350182	(1.9L/chai*6)/thùng	115,000
	8936126350168	(930ml/chai*12)/thùng	62,000
	8936126350175	(775ml/chai*12)/thùng	51,000
Sirô Sâm Dứa	8936126350380	(1.9L/chai*6)/thùng	115,000
	8936126350366	(930ml/chai*12)/thùng	62,000
Sirô Ổi Xá Lị	8936126350298	(1.9L/chai*6)/thùng	115,000
	8936126350274	(930ml/chai*12)/thùng	62,000
Sirô Xoài	8936126350601	(1.9L/chai*6)/thùng	115,000
	8936126350595	(930ml/chai*12)/thùng	62,000
Sirô Sả Tắc	8936126350687	(1.9L/chai*6)/thùng	115,000
	8936126350694	(930ml/chai*12)/thùng	62,000
Sirô Đường đen	8936126350700	(1.9L/chai*6)/thùng	115,000
	8936126350717	(930ml/chai*12)/thùng	62,000
Sirô Atiso đỏ	8936126350724	(1.9L/chai*6)/thùng	115,000
	8936126350731	(930ml/chai*12)/thùng	62,000
Sirô hương bí đao hạt chia	8936126350830	(1.9L/chai*6)/thùng	115,000
	8936126350847	(930ml/chai*12)/thùng	62,000

Hàng Hóa	Barcode	Qui cách	Giá (Chưa VAT)
Nhóm thạch GTP			
Hạt Trái cây GTP	8938502544406	(3.3kg/hộp*4)/thùng	150,000
Hạt Cà phê GTP	8938502544413	(3.3kg/hộp*4)/thùng	145,000
Hạt Matcha GTP	8936126350496	(3.3kg/hộp*4)/thùng	145,000
Hạt Lô hội nguyên chất GTP	8938502544116	(1kg/bao*12)/thùng	37,000
Nhóm thạch Châu Lương			
Hạt Trái cây Châu Lương	8938502544444	(3.3kg/hộp*4)/thùng	105,000
	8938502544451	(2.2kg/hộp*6)/thùng	80,000
Hạt Việt quất Châu Lương	8938502544734	(3.3kg/hộp*4)/thùng	105,000
	8938502544475	(2.2kg/hộp*6)/thùng	80,000
Hạt Dưa lưới Châu Lương	8938502544482	(3.3kg/hộp*4)/thùng	105,000
	8938502544499	(2.2kg/hộp*6)/thùng	80,000
Hạt Yogurt Châu Lương	8938502544512	(3.3kg/hộp*4)/thùng	105,000
	8938502544529	(2.2kg/hộp*6)/thùng	80,000
Hạt Táo xanh Châu Lương	8938502544543	(3.3kg/hộp*4)/thùng	105,000
	8938502544550	(2.2kg/hộp*6)/thùng	80,000
Hạt Chocolate Châu Lương	8938502544567	(3.3kg/hộp*4)/thùng	105,000
	8938502544574	(2.2kg/hộp*6)/thùng	80,000
Hạt Khoai môn Châu Lương	8938502544604	(3.3kg/hộp*4)/thùng	105,000
	8938502544581	(2.2kg/hộp*6)/thùng	80,000
Hạt Dâu Châu Lương	8938502544673	(3.3kg/hộp*4)/thùng	105,000
	8938502544680	(2.2kg/hộp*6)/thùng	80,000
Hạt Kiwi Châu Lương	8938502544697	(3.3kg/hộp*4)/thùng	105,000
	8938502544727	(2.2kg/hộp*6)/thùng	80,000
Hạt Nho Châu Lương	8938502544741	(3.3kg/hộp*4)/thùng	105,000
	8938502544758	(2.2kg/hộp*6)/thùng	80,000
Hạt thạch Đào Châu Lương	8936126350243	(3.3kg/hộp*4)/thùng	105,000
	8936126350441	(2.2kg/hộp*6)/thùng	80,000
Hạt thạch Chanh Dây Châu Lương	8936126350342	(3.3kg/hộp*4)/thùng	105,000
	8936126350458	(2.2kg/hộp*6)/thùng	80,000
Hạt thạch Phúc Bồn Tử Châu Lương	8936126350359	(3.3kg/hộp*4)/thùng	105,000
	8936126350465	(2.2kg/hộp*6)/thùng	80,000
Hạt thạch Trà Xanh Châu Lương	8936126350472	(3.3kg/hộp*4)/thùng	105,000
	8936126350489	(2.2kg/hộp*6)/thùng	80,000
Hạt thạch Vải Châu Lương	8936126350618	(3.3kg/hộp*4)/thùng	105,000
Nhóm trân châu			
Trân châu sống V.one	8938502544864	(3kg/bao*6)/thùng	90,000
	8938502544871	(1kg/bao*15)/thùng	32,000
Trân châu sống Cà phê	8938502544000	(3kg/bao*6)/thùng	70,000
	8938502544598	(1kg/bao*15)/thùng	25,000
Trân châu sống Caramel truyền thống	8938502544017	(3kg/bao*6)/thùng	70,000
	8938502544185	(1kg/bao*15)/thùng	25,000
Trân châu sống Khoai môn	8938502544772	(1kg/bao*15)/thùng	33,000
Trân châu sống Trà xanh	8938502544789	(1kg/bao*15)/thùng	33,000
Hạt Trân châu tinh bột sắn Hoàng Kim	8936126350519	(1kg/bao*15)/thùng	33,000

Hàng Hóa	Barcode	Qui cách	Giá (Chưa VAT)
Nhóm Pudding - Plan			
Pudding V.one Trứng	8938502544963	(0.5kg/bao*40)/thùng	85,000
	8936126350632	(1kg/bao*20)/thùng	160,000
Pudding V.one Chocolate	8938502544970	(0.5kg/bao*40)/thùng	85,000
	8936126350649	(1kg/bao*20)/thùng	160,000
Pudding V.one Khoai môn	8938502544956	(0.5kg/bao*40)/thùng	85,000
	8936126350656	(1kg/bao*20)/thùng	160,000
Pudding V.one Dâu	8938502544949	(0.5kg/bao*40)/thùng	85,000
	8936126350625	(1kg/bao*20)/thùng	160,000
Pudding V.one Dưa Lưới	8938502544987	(0.5kg/bao*40)/thùng	85,000
	8936126350663	(1kg/bao*20)/thùng	160,000
Pudding V.one Matcha (Nhật)	8936126350434	(0.5kg/bao*40)/thùng	85,000
	8936126350670	(1kg/bao*20)/thùng	160,000
Pudding V.one Đào	8936126350816	(1kg/bao*20)/thùng	160,000
Pudding hương bí đao hạt chia	8936126350823	(1kg/bao*20)/thùng	160,000

Người lập | Người duyệt

Nguyễn Thị Vân Thanh | **Nguyễn Hữu Trung Chánh**